

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 616/2018/DS-ST

Ngày: 26/9/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Mỹ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nội Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* không có.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 508/2017/TLST-DS ngày 02/8/2017 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2018/QĐST-DS ngày 16/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 194/2018/QĐST-DS ngày 07/9/2018, giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Ngân hàng VP.

Địa chỉ: C, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: F, phường G, quận H, Tp.Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 4829/UQ-GĐK-TDTD ngày 13/7/2017) – có mặt.

2/. Bị đơn: Bà T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng VP, có người đại diện theo ủy quyền là ông M trình bày:*

Ngày 10/12/2014, bà T có ký hợp đồng tín dụng số 20141216-802005-0007 với Ngân hàng TMCP VP để vay số tiền 31.500.000 (Ba mươi một triệu

năm trăm ngàn) đồng, lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 57.904.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trong thời hạn 36 tháng, trong đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.609.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.589.000 đồng, thanh toán vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 17/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền vay đồng thời cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được 07 lần với tổng số tiền là 14.872.000 đồng. Kể từ ngày 17/2/2017 bà T không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Do bà T vi phạm thời hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán hết số tiền còn nợ là 41.885.405 đồng, trong đó nợ gốc là 24.538.040 đồng, tiền lãi là 17.347.365 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng cho bà T vay tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân bà T phải có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ trên.

*Tại bản tự khai ngày 22/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà T trình bày:*

Bà xác nhận các nội dung phía Ngân hàng trình bày là đúng, cụ thể: vào ngày 10/12/2014, bà có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP VP vay số tiền 31.500.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, hàng tháng bà trả góp khoảng 1.609.000 đồng trong thời hạn 36 tháng, bà trả góp được 07 lần với tổng số tiền là 14.872.000 thì không trả nữa do hoàn cảnh khó khăn. Bà xin giảm số tiền trả góp hàng tháng nhưng Ngân hàng không đồng ý và buộc bà phải trả tổng số tiền còn nợ nên bà không trả được.

Bà xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP VP tổng số tiền gốc và lãi là 41.885.405 đồng, trong đó nợ gốc là 24.538.040 đồng, nợ lãi là 17.347.365 đồng nhưng bà không có khả năng thanh toán và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà xác định đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân nên sẽ do cá nhân bà tự chịu trách nhiệm, không liên quan đến bất cứ người nào khác.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị bị đơn phải thanh toán một lần số tiền còn nợ là 41.885.405 đồng, trong đó nợ gốc là 24.538.040 đồng, nợ lãi là 17.347.365 đồng.

Bị đơn là bà T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết; Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Hóc Môn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ. Bị đơn xác định đây là trách nhiệm cá nhân, không liên quan đến người khác. Do đó, ngoài nguyên đơn, bị đơn, Tòa án không triệu tập các đương sự khác tham gia tố tụng trong vụ án này.

[3] Về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Các đương sự đã được nghe công bố và được tiếp cận, công khai toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; không có đương sự nào bổ sung hoặc yêu cầu thu thập thêm tài liệu, chứng cứ khác hoặc yêu cầu triệu tập đương sự khác tham gia tố tụng.

[4] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn bà T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2018/QĐXXST-DS kèm Giấy triệu tập số 81/GTT ngày 16/8/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2018/QĐST-DS kèm Giấy triệu tập số 91/GTT ngày 10/9/2018 nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng; điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân do Bà T ký ngày 10/12/2014, và trình bày của phía Ngân hàng, có căn cứ xác định bà T đã vay và nhận của Ngân hàng số tiền 31.500.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng. Tổng số tiền gốc và lãi bà T có nghĩa vụ thanh toán là 57.904.000 đồng trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.609.000 đồng, tháng cuối trả 1.589.000 đồng, trả vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 17/01/2015. Do vậy, giao kết giữa hai bên phù hợp với quy định tại Điều 388, Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 và khoản 1, khoản 2 Điều 91, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010.

Căn cứ vào bảng kế hoạch trả nợ, lịch sử thanh toán và xác nhận của phía Ngân hàng, có căn cứ xác định bà T đã thanh toán cho Ngân hàng 07 lần với tổng số tiền là 14.872.000 đồng. Như vậy, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền là 41.885.405 đồng.

Kể từ ngày 17/02/2017, bà T không tiếp tục thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm thỏa thuận đã ký. Hơn nữa, hợp đồng giữa hai bên có thời hạn là 36 tháng kể từ ngày 10/12/2014 đến nay đã hết thời hạn. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền còn nợ 41.885.405 đồng là phù hợp quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Đối với bị đơn bà T, tại bản tự khai và các lần hòa giải, bà T xác nhận còn nợ Ngân hàng khoản tiền 41.885.405 đồng như trong đơn khởi kiện nhưng lại không có khả năng thanh toán và cũng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay. Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định:

*“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ”.* Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 266; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 388; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91; Điều 95; Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Bà T phải thanh toán cho Ngân hàng VP tổng số tiền là 41.885.405 (Bốn mươi một triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm lẻ năm) đồng, trong đó nợ gốc là 24.538.040 (Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi tám ngàn không trăm bốn mươi) đồng, nợ lãi là 17.347.365 (Mười bảy triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi lăm) đồng, thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng VP có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Bà T chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.094.270 đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng VP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.047.135 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0032517 ngày 02/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định

tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THA DS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Mỹ Linh**